

Đánh giá nhu cầu đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược bằng hình thức trực tuyến của dược sĩ tại các nhà thuốc ở tỉnh Đồng Nai năm 2025

Hà Quang Trung¹, Trịnh Hồng Minh^{2,*}, Mai Thị Phương¹

¹Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai

²Trường Đại học Lạc Hồng

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Đào tạo liên tục (ĐTTL) là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo và nâng cao năng lực hành nghề cho dược sĩ đã có chứng chỉ hành nghề (CCHN) theo quy định của Luật dược và các văn bản liên quan. Nghiên cứu này nhằm xác định thực trạng và các yếu tố tác động đến nhu cầu ĐTTL bằng hình thức trực tuyến của các dược sĩ đang làm việc tại nhà thuốc trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, làm cơ sở cho việc phát triển các chương trình đào tạo phù hợp. **Mục tiêu:** Đánh giá thực trạng và xác định được mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân đến nhu cầu lựa chọn khóa học trực tuyến trong đào tạo liên tục. **Đối tượng và phương pháp:** Khảo sát các dược sĩ đang làm việc tại các nhà thuốc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong tháng 3/2025 bằng phương pháp mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Đã đánh giá được thực trạng nhu cầu ĐTTL bằng hình thức trực tuyến và xác định được các yếu tố liên quan bao gồm độ tuổi, kinh nghiệm làm việc, giới tính, trình độ chuyên môn và đã từng tham gia ĐTTL đến các nhu cầu cụ thể về thời điểm học, học phí, tốc độ cấp chứng chỉ và các tiêu chí lựa chọn cơ sở đào tạo. **Kết luận:** Nghiên cứu đã đánh giá được nhu cầu thực tế và xác định các yếu tố liên quan đến ĐTTL bằng hình thức trực tuyến của dược sĩ nhà thuốc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhằm đưa ra đề xuất giúp dược sĩ và cơ sở đào tạo nâng cao hiệu quả của chương trình đào tạo.

Từ khóa: đào tạo liên tục, trực tuyến, dược sĩ

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

ĐTTL là một quy định áp dụng cho tất cả cán bộ y tế, riêng đối với lĩnh vực dược quy định này được áp dụng cho các dược sĩ đã có CCHN phải tham gia gia khóa đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về dược ít nhất 08 giờ học/3 năm theo quy định của Luật Dược số 105/2016/QH13, hiện đã được Luật dược số 44/2025/QH15 bổ sung, sửa đổi [1, 2], cụ thể hoá tại Nghị định 54/2017/NĐ-CP, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, hiện nay đã được thay thế bằng Nghị định 163/2025/NĐ-CP [3]. Từ năm 2018, hoạt động ĐTTL chủ yếu là đào tạo trực tiếp vì thế việc thực hiện quy định này gặp nhiều thách thức, đặc biệt là đối với dược sĩ làm việc tại các nhà thuốc tư nhân, do khó khăn trong việc sắp xếp thời gian và chi phí đi lại.

Xu hướng học tập trực tuyến đã trở nên phổ biến, đặc biệt sau đại dịch COVID-19. Theo một khảo sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2021, khoảng

80% các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã triển khai hình thức đào tạo trực tuyến. Trong lĩnh vực y tế, theo số liệu của Trung tâm Đào tạo nhân lực y tế theo yêu cầu xã hội, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy từ đầu năm 2020 đến nay, 76% số học viên tham gia khóa học trực tuyến (eCPE) đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức Y - Dược. Trong danh sách 4,000 nhà thuốc uy tín trên cả nước, mỗi nhà thuốc có từ 2 - 3 dược sĩ/nhân viên tham gia khóa học này và xu hướng này đang ngày càng tăng [4].

Chính phủ Việt Nam cũng đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", y tế là một trong tám lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số [5]. Điều này tạo ra một môi trường thuận lợi cho

Tác giả liên hệ: Trịnh Hồng Minh

Email: hongminh@cyd.edu.vn

việc phát triển các chương trình đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực y tế và dược.

Tại thành phố Biên Hòa, trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai, với dân số ước tính khoảng 1.1 triệu người vào năm 2024, đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống chăm sóc sức khỏe, trong đó có mạng lưới nhà thuốc và dược sĩ. Với sự phát triển của các khu công nghiệp và sự gia tăng dân số, nhu cầu về dịch vụ y tế và dược phẩm ngày càng cao. Năm 2024, thành phố có gần 1,200 nhà thuốc với số lượng lớn dược sĩ hành nghề. Vì vậy, việc đảm bảo chất lượng dịch vụ và tuân thủ các quy định về đào tạo liên tục là một vấn đề cần quan tâm.

Trong bối cảnh này, việc nghiên cứu nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến của dược sĩ ở các nhà thuốc tại Biên Hòa trở nên cấp thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ dược và đảm bảo an toàn cho người sử dụng thuốc. Đồng thời, việc nghiên cứu cũng sẽ đóng góp vào quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế và dược tại địa phương, phù hợp với xu hướng chung của cả nước và thế giới.

Để xác định các yếu tố tác động đến nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến của dược sĩ ở các nhà thuốc, nhóm đã thực hiện đề tài nghiên cứu với mục tiêu xác định được thực trạng về đào tạo liên tục và mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân đến nhu cầu lựa chọn khóa học trực tuyến trong đào tạo liên tục của dược sĩ ở các nhà thuốc.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Các dược sĩ hiện đang làm việc tại các cơ sở bán lẻ thuốc là nhà thuốc tư nhân trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

- Cỡ mẫu nghiên cứu

Cỡ mẫu được xác định bằng công thức tính cỡ mẫu cho một nghiên cứu mô tả:

$$n = \frac{Z^2 \cdot p \cdot (1 - p)}{d^2}$$

Trong đó:

- n: Cỡ mẫu cần thiết.

- Z = 1.96 với khoảng tin cậy 95%.

- p: Tỷ lệ ước tính ban đầu về dược sĩ có nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến từ nghiên cứu của tác giả Đinh Xuân Đại và cộng sự, được tính là 66% [6].

- d: Độ chính xác mong muốn (chọn d = 0.05, tức sai số 5%).

Thay các giá trị vào công thức:

$$n = \frac{(1.96)^2 \cdot 0.66 \cdot (1 - 0.66)}{(0.05)^2} \approx 345.1$$

Như vậy, cỡ mẫu tối thiểu cần thiết là 345 dược sĩ.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Dược sĩ có bằng cấp từ trung cấp dược trở lên, có chứng chỉ hành nghề dược, thời gian làm việc tại nhà thuốc tối thiểu 1 năm.
- Có sử dụng Internet và các thiết bị công nghệ thông tin (điện thoại thông minh, máy tính...).
- Tự nguyện tham gia khảo sát và cung cấp thông tin trung thực.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Dược sĩ không làm việc trực tiếp tại nhà thuốc (ví dụ: Dược sĩ làm việc trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dược phẩm, giảng dạy...).
- Dược sĩ không sử dụng Internet hoặc không có các thiết bị công nghệ thông tin cần thiết để tham gia học trực tuyến.
- Dược sĩ từ chối tham gia khảo sát.
- Những trường hợp cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác trong quá trình khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Thời gian nghiên cứu: Trong tháng 3/2025.

Nghiên cứu được thực hiện tại các nhà thuốc tư nhân trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Cách thức thu thập số liệu: Trực tuyến (bằng phần mềm Google Form).

Xác định các biến số nghiên cứu

- Các thông tin cá nhân của người tham gia nghiên cứu (phần A).
- Nhu cầu về thiết kế khóa học trực tuyến trong đào tạo liên tục (Phần B).

Tham khảo từ nghiên cứu của Đinh Xuân Đại và cộng sự [6].

Bảng 1. Biến số nghiên cứu

STT	Biến số	Loại biến	Giá trị
A. Thông tin cá nhân			
A1	Tuổi	Định lượng	Năm sinh
A2	Giới tính	Định tính	1. Nam 2. Nữ
A3	Thời gian kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc	Định lượng	Số năm
A4	Vị trí công việc hiện tại	Định tính	1. Dược sĩ quản lý 2. Dược sĩ bán hàng
A5	Trình độ chuyên môn	Định tính	1. Sau Đại học; 2. Đại học 3. Cao đẳng; 4. Trung cấp
A6	Đã từng tham gia đào tạo liên tục	Định tính	1. Đã từng tham gia 2. Chưa từng tham gia
A7	Đã từng học trực tuyến	Định tính	1. Đã từng tham gia 2. Chưa từng tham gia
B. Nhu cầu về thiết kế khóa học trực tuyến trong đào tạo liên tục (biến định tính)			
Thang đo: Nhị phân. Quy ước: Có: 1; Không: 0			
B1	Hình thức tổ chức khoá học		
B1.1	Anh/Chị có nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến		
B2	Thiết kế khóa học trực tuyến - học liệu		
B2.1	Anh/Chị có nhu cầu học liệu gồm bài giảng video hoặc audio		
B2.2	Anh/Chị có nhu cầu tài liệu dạng văn bản, file mềm để lưu trữ		
B2.3	Anh/Chị có nhu cầu được cung cấp ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm		
B2.4	Anh/Chị có nhu cầu có bài tập tình huống, chủ đề thảo luận		
B2.5	Anh/Chị có nhu cầu tạo Forum, chatroom để trao đổi		
B3	Thiết kế khóa học trực tuyến - thời điểm học thuận lợi		
B3.1	Anh/Chị có nhu cầu học vào buổi sáng		
B3.2	Anh/Chị có nhu cầu học vào buổi chiều		
B3.3	Anh/Chị có nhu cầu học vào buổi tối		
B3.4	Anh/Chị có nhu cầu học vào giờ hành chính (thứ Hai - thứ Sáu)		
B3.5	Anh/Chị có nhu cầu học vào cuối tuần		
B4	Thiết kế khóa học trực tuyến - đặc điểm cơ sở đào tạo		
B4.1	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo có học phí rẻ		
B4.2	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo có thủ tục cấp chứng chỉ nhanh		
B4.3	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo có thời gian học thuận tiện		
B4.4	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo được quảng bá, giới thiệu rộng rãi		
B4.5	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo uy tín		
B4.6	Anh/Chị có nhu cầu chọn cơ sở đào tạo có người dạy hay, kiến thức bổ ích		

Phương pháp phân tích dữ liệu: Sử dụng Phép kiểm Chi - bình phương để xét so sánh tỉ lệ giữa 2 biến định tính. Phép kiểm chính xác Fisher được sử

dụng thay cho chi bình phương nếu có từ 1 ô trở lên có vọng trị < 5 đối với bảng 2 x 2 hoặc trên 20% số ô có vọng trị < 5 đối với bảng khác 2 x 2.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 2. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu (n = 345)

Đặc điểm		Tần số	Tỉ lệ %
Tuổi	Trung bình: 36.9 ± 8.3		
	Khoảng: 23 - 66		
Giới tính	Nam	70	20.3
	Nữ	275	79.7
Số năm kinh nghiệm	Trung bình: 7.9 ± 6.1		
	Khoảng: 1 - 32		
Vị trí công việc hiện tại	Dược sĩ quản lý	194	56.2
	Dược sĩ bán hàng	151	43.8
Trình độ chuyên môn	Sau đại học	27	7.8
	Đại học	231	67.0
	Cao đẳng	60	17.4
	Trung cấp	27	7.8
Đã từng tham gia đào tạo liên tục	Đã từng tham gia	261	75.7
	Chưa từng tham gia	84	24.3
Đã từng học trực tuyến	Đã từng tham gia	259	75.1
	Chưa từng tham gia	86	24.9

Từ kết quả trong Bảng 2 cho thấy:

Độ tuổi trung bình của các dược sĩ tham gia là 36.9 ± 8.3 tuổi, với độ tuổi nhỏ nhất là 23 và lớn nhất là 66. Tỉ lệ nữ giới chiếm đa số với 79.7%, nam giới chiếm 20.3%. Số năm kinh nghiệm làm việc trung bình tại nhà thuốc là 7.9 ± 6.1 năm, dao động từ 1 đến 32 năm.

Về vị trí công việc, 56.2% là dược sĩ quản lý và 43.8% là dược sĩ bán hàng. Trình độ chuyên môn chủ yếu

là đại học (67.0%), tiếp theo là cao đẳng (17.4%), sau đại học và trung cấp cùng chiếm tỉ lệ 7.8%.

Phần lớn đối tượng nghiên cứu đã từng tham gia đào tạo liên tục (75.7%) và cũng đã từng tham gia học trực tuyến (75.1%).

3.2. Nhu cầu về thiết kế khóa học trực tuyến

Nhu cầu về thiết kế khoá học trực tuyến của các dược sĩ tại nhà thuốc được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Nhu cầu về thiết kế khóa học trực tuyến đào tạo liên tục (n = 345)

Yếu tố của khoá học	Nhu cầu của dược sĩ	
	Có n (%)	Không n (%)
Hình thức tổ chức khoá học trực tuyến		
Hình thức trực tuyến	322 (93.3)	23 (6.7)
Học liệu khoá học trực tuyến		
Bài giảng video hoặc audio	302 (87.5)	43 (12.5)
Tài liệu dạng văn bản, file mềm để lưu trữ	313 (90.7)	32 (9.3)
Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm	317 (91.9)	28 (8.1)
Bài tập tình huống, chủ đề thảo luận	285 (82.6)	60 (17.4)
Forum, chatroom để trao đổi	283 (82.0)	62 (18.0)

Yếu tố của khoá học	Nhu cầu của dược sĩ	
	Có n (%)	Không n (%)
Thời điểm thuận lợi để tham gia khóa học trực tuyến		
Buổi sáng	183 (53.0)	162 (47.0)
Buổi chiều	159 (46.1)	186 (53.9)
Buổi tối	170 (49.3)	175 (50.7)
Giờ hành chính	199 (57.7)	146 (42.3)
Cuối tuần	199 (57.7)	146 (42.3)
Lựa chọn cơ sở đào tạo trực tuyến		
Học phí rẻ	308 (89.3)	37 (10.7)
Thủ tục cấp chứng chỉ nhanh	328 (95.1)	17 (4.9)
Thời gian học thuận tiện	337 (97.7)	8 (2.3)
Do được giới thiệu rộng rãi	298 (86.4)	47 (13.6)
Cơ sở đào tạo uy tín	331 (95.9)	14 (4.1)
Người dạy hay, kiến thức bổ ích	332 (96.2)	13 (3.8)

Từ kết quả trong Bảng 3 cho thấy:

Đa số dược sĩ (93.3%) bày tỏ nhu cầu tham gia đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến. Điểm nổi bật nhất của nghiên cứu là nhu cầu ĐTLT bằng hình thức trực tuyến rất cao, lên đến 93.3%.

Về học liệu mong muốn, tỉ lệ dược sĩ có nhu cầu rất cao đối với các dạng tài liệu đa dạng: Tài liệu dạng văn bản/file mềm để lưu trữ (90.7%), ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm (91.9%), bài giảng video hoặc audio (87.5%), bài tập tình huống/chủ đề thảo luận (82.6%) và Forum/chatroom để trao đổi (82.0%).

Đối với thời điểm học tập thuận lợi, có sự phân

bố khá đồng đều giữa các buổi trong ngày, tuy nhiên, học vào giờ hành chính (thứ Hai - thứ Sáu) và học vào cuối tuần là hai lựa chọn được nhiều dược sĩ ưu tiên nhất (cùng 57.7%). Học vào buổi sáng chiếm 53.0%, buổi tối là 49.3% và buổi chiều là 46.1%.

Khi lựa chọn cơ sở đào tạo trực tuyến, các yếu tố được dược sĩ quan tâm hàng đầu bao gồm: Thời gian học thuận tiện (97.7%), người dạy hay/kiến thức bổ ích (96.2%), cơ sở đào tạo uy tín (95.9%), và thủ tục cấp chứng chỉ nhanh (95.1%). Yếu tố học phí rẻ (89.3%) và cơ sở đào tạo được quảng bá/giới thiệu rộng rãi (86.4%) cũng rất quan trọng.

3.3. Mối liên quan giữa nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến và các đặc điểm cá nhân

3.3.1. Mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với hình thức học trực tuyến và nhu cầu về học liệu

Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân với hình thức học trực tuyến và nhu cầu về học liệu

Đặc tính	Hình thức học trực tuyến	Bài giảng video hoặc audio	Tài liệu dạng văn bản, file mềm	Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm	Bài tập tình huống, chủ đề thảo luận	Tạo Forum, chatroom để trao đổi
Tuổi	0.674	0.396	0.567	0.597	0.380	0.124
Giới	0.793	0.485	0.815	0.256	0.318	0.883
Thời gian kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc	0.320	0.413	0.935	0.765	0.594	0.806
Vị trí công việc hiện tại	0.400	0.170	0.998	0.488	0.517	0.275

Đặc tính	Hình thức học trực tuyến	Bài giảng video hoặc audio	Tài liệu dạng văn bản, file mềm	Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm	Bài tập tình huống, chủ đề thảo luận	Tạo Forum, chatroom để trao đổi
Trình độ chuyên môn	0.808	0.679	0.887	0.556	0.054	0.327
Đã từng tham gia đào tạo liên tục	0.421	0.188	0.732	0.196	0.388	0.534
Đã từng học trực tuyến	0.714	0.161	0.661	0.367	0.989	0.072

Bằng phép kiểm Chi bình phương, kết quả từ Bảng 4 cho thấy giá trị p đều > 0.05 , do đó không có mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với hình thức học trực tuyến và nhu cầu về học liệu.

3.3.2. Mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với thời điểm thuận lợi để tham gia khóa học trực tuyến

Bảng 5. Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân với thời điểm thuận lợi để tham gia khóa học trực tuyến

Đặc tính	Học vào buổi sáng	Học vào buổi chiều	Học vào buổi tối	Giờ hành chính	Ngày cuối tuần
Tuổi	0.279	0.812	0.503	0.029	0.846
Giới	0.616	0.640	0.140	0.145	0.210
Thời gian kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc	0.110	0.930	0.069	0.002	0.002
Vị trí công việc hiện tại	0.373	0.729	0.068	0.195	0.075
Trình độ chuyên môn	0.095	0.526	0.535	0.071	0.344
Đã từng tham gia đào tạo liên tục	0.252	0.151	0.176	0.001	0.008
Đã từng học trực tuyến	0.099	0.511	0.401	0.063	0.686

Bằng phép kiểm Chi bình phương, kết quả từ Bảng 5 cho thấy có một số giá trị $p < 0.05$, thể hiện mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với hình thức học trực tuyến và thời điểm thuận tiện để tham gia khóa học là: Tuổi, kinh nghiệm và đã từng tham gia ĐTLT là ba yếu tố có ảnh hưởng rõ

rệt đến nhu cầu về thời điểm học giờ hành chính ($p = 0.029$; $p = 0.002$ và $p = 0.001$), đặc điểm tuổi và kinh nghiệm liên quan đến thời điểm học cuối tuần ($p = 0.002$ và $p = 0.008$). Không có mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với thời gian học vào buổi sáng, buổi chiều và buổi tối.

3.3.3. Mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với nhu cầu về lựa chọn cơ sở đào tạo

Bảng 6. Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân với nhu cầu về lựa chọn cơ sở đào tạo

Đặc tính	Học phí rẻ	Thủ tục cấp chứng chỉ nhanh	Thời gian học thuận tiện	Được quảng bá, giới thiệu rộng rãi	Cơ sở đào tạo uy tín	Người dạy hay, kiến thức bổ ích
Tuổi	0.154	0.550	0.024	< 0.001	0.114	0.229
Giới	0.017	0.125	0.208	0.176	0.171	0.308
Thời gian kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc	0.265	0.116	0.027	0.006	0.047	0.231
Vị trí công việc hiện tại	0.675	0.779	0.305	0.857	0.631	0.188

Đặc tính	Học phí rẻ	Thủ tục cấp chứng chỉ nhanh	Thời gian học thuận tiện	Được quảng bá, giới thiệu rộng rãi	Cơ sở đào tạo uy tín	Người dạy hay, kiến thức bổ ích
Trình độ chuyên môn	0.644	0.023	0.839	0.379	0.606	1.000
Đã từng tham gia đào tạo liên tục	0.042	0.262	0.685	0.006	0.114	0.526
Đã từng học trực tuyến	0.195	0.578	1.000	0.178	0.755	0.744

Bằng phép kiểm Chi bình phương, kết quả từ Bảng 6 cho thấy có một số giá trị $p < 0.05$, thể hiện mối liên quan giữa các đặc điểm cá nhân với hình thức học trực tuyến và nhu cầu về lựa chọn cơ sở đào tạo là: Tuổi, kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc liên quan đến sự thuận tiện về thời gian ($p = 0.024$ và $p = 0.027$), sự quan tâm đến quảng bá ($p < 0.001$ và $p = 0.006$); giới tính và đã từng tham gia ĐTLT là hai yếu tố có liên quan đến học phí rẻ ($p = 0.017$ và $p = 0.042$); kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc còn liên quan đến cơ sở đào tạo uy tín ($p = 0.047$); đã từng tham gia ĐTLT còn liên quan đến sự quan tâm đến quảng bá ($p = 0.006$). Riêng đặc điểm trình độ chuyên môn chỉ liên quan đến một nhu cầu là cấp chứng chỉ nhanh ($p = 0.023$).

4. BÀN LUẬN

4.1. Về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Trong kết quả về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, đặc điểm mà nghiên cứu quan tâm là kết quả đã từng tham gia đào tạo liên tục (75.7%) và cũng đã từng tham gia học trực tuyến (75.1%) ở mức cao tương đương với các nghiên cứu khác tại Việt Nam như điều dưỡng tại Quân khu 7 (58.4%) [7] hay bác sĩ y học cổ truyền tại Hà Nội (74%) [8] và tiệm cận với tỉ lệ tham gia tại các nước phát triển như Anh (86.6%) [9]. Điều này có thể là kết quả của sự nỗ lực từ các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý và chính bản thân các dược sĩ trong việc duy trì và nâng cao năng lực hành nghề.

4.2. Về nhu cầu về thiết kế khóa học trực tuyến

Tỷ lệ có nhu cầu tham gia đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến tại Biên Hòa rất cao, lên đến 93.3%. Con số này vượt trội so với nghiên cứu tại Đà Nẵng (66.59%) [6] và các nghiên cứu trên đối tượng điều dưỡng chuyên ngành tim mạch tại Việt Nam (46.8%) [10], kết quả này tương đương với

một số nghiên cứu về ĐTLT của nhân viên y tế như của điều dưỡng tại các Bệnh viện Quân khu 7 là 91.9% [7], 93.75% của bác sĩ y học cổ truyền Hà Nội [8] và quốc tế (> 98% dược sĩ tại Jordan đồng ý CPD (Continuous professional development - phát triển chuyên môn liên tục) là cần thiết) [11], phản ánh yêu cầu khách quan của việc học tập suốt đời trong ngành y tế.

Về hình thức và phương pháp học tập, mặc dù hình thức trực tuyến được đa số lựa chọn vì sự tiện lợi (93.3%), nhưng điều đó không có nghĩa là họ chỉ muốn tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Nghiên cứu tại Anh chỉ ra rằng dù E-learning được sử dụng nhiều nhất (62%), nhưng hội thảo trực tiếp lại được ưa thích nhất [9]. Có thể nhận thấy sự tiện lợi là yếu tố quyết định việc sử dụng hình thức trực tuyến, nhưng nhu cầu tương tác, thực hành trực tiếp vẫn rất lớn. Các dược sĩ có thể nhận thấy rằng không thể thay thế hoàn toàn việc trao đổi trực tiếp với giảng viên và đồng nghiệp, cũng như thực hành kỹ năng trong môi trường mô phỏng hoặc thực tế. Mô hình học tập kết hợp lý thuyết trực tuyến và thực hành trực tiếp được 61% nhân viên y tế tại Đại học Y Hà Nội lựa chọn có thể là giải pháp dung hòa vấn đề này [12], kết hợp được sự linh hoạt của online và tính hiệu quả của tương tác trực tiếp. Nhu cầu về tài liệu để lưu trữ và xem lại phản ánh mong muốn tự chủ trong quá trình học và củng cố kiến thức sau khóa học tương tự một số các nghiên cứu khác [6, 9, 13]. Đặc biệt, sự quan tâm lớn đến các yếu tố tương tác như bài tập tình huống và diễn đàn trao đổi có kết quả tương đương với nghiên cứu tại Ba Lan và Saudi Arabia (mức độ hài lòng cao nhất với hội thảo tương tác, điểm TB 3.83/5) [13, 14]. Điều này đặt ra yêu cầu cho các cơ sở đào tạo khi thiết kế khóa học cần đầu tư vào việc xây dựng các hoạt động tương tác có ý nghĩa, thay vì chỉ cung cấp nội dung dạng tĩnh.

Tính linh hoạt về thời gian là yêu cầu gần như bắt buộc đối với lựa chọn khoá ĐTLT bằng hình thức trực tuyến. Việc được sĩ lựa chọn cả giờ hành chính và cuối tuần với tỉ lệ cao ngang nhau (57.7%) cho thấy không có một khung giờ cố định nào phù hợp với tất cả mọi người. So sánh với nghiên cứu tại Đà Nẵng (ưu tiên buổi tối 50.95% và cuối tuần 58.53%) [6] hay Lebanon (ưu tiên buổi tối trong tuần 30.9% và sáng cuối tuần 31.7%) [15], rõ ràng nhu cầu rất đa dạng. Điều này đòi hỏi các đơn vị đào tạo phải cung cấp các khóa học không đồng bộ hoặc có nhiều lịch học linh hoạt cho các buổi học đồng bộ.

Khi lựa chọn cơ sở đào tạo, các yếu tố liên quan đến chất lượng và hiệu quả được đặt lên hàng đầu. Nhu cầu thời gian học thuận tiện (97.7%), người dạy hay/kiến thức bổ ích (96.2%), uy tín của cơ sở đào tạo (95.9%) và thủ tục cấp chứng chỉ nhanh (95.1%) là những tiêu chí quan trọng nhất. Kết quả này cao hơn đáng kể so với nghiên cứu tại Đà Nẵng (thời gian thuận tiện 80.33%, chứng chỉ nhanh 69.43%, uy tín 68.96%) [6], cho thấy kỳ vọng cao của dược sĩ tại Biên Hòa. Yếu tố học phí rẻ cũng cực kỳ quan trọng (89.3%), cao hơn so với nghiên cứu tại Đà Nẵng (60.43%) [6] phản ánh gánh nặng chi phí là một rào cản thực tế tương tự như các nghiên cứu khác trên thế giới [9, 13, 14]. Mặc dù đánh giá cao về chất lượng nhưng khả năng chi trả vẫn là yếu tố quyết định đối với nhiều dược sĩ, đặc biệt là những người làm việc tại các nhà thuốc tư nhân nhỏ lẻ. Nghiên cứu tại Ba Lan cũng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của giảng viên có kinh nghiệm thực tế và kỹ năng sư phạm, đồng thời cảnh báo về tác động tiêu cực của các khóa học quá chú trọng vào việc quảng cáo [13]. Uy tín và kinh nghiệm tốt với đơn vị cung cấp khoá học cũng là yếu tố giữ chân người học [9]. Do đó, các cơ sở đào tạo cần đầu tư đồng bộ vào cả nội dung, giảng viên, nền tảng công nghệ và quy trình hỗ trợ học viên để đáp ứng những kỳ vọng cao này. Từ những vấn đề nêu trên có thể thấy việc cân bằng giữa chất lượng, sự thuận tiện, uy tín và chi phí hợp lý là chìa khóa để thu hút và giữ chân dược sĩ tham gia ĐTLT trực tuyến.

4.3. Mối liên quan giữa nhu cầu đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến và các đặc điểm cá nhân
Mặc dù nhu cầu chung về học trực tuyến không khác biệt giữa các nhóm dược sĩ, nghiên cứu này đã chỉ ra rằng các đặc điểm cá nhân như tuổi, kinh nghiệm, giới tính và đã từng tham gia ĐTLT trước đó lại có mối liên quan đến các khía cạnh cụ thể

trong nhu cầu và sở thích của họ.

Tuổi, kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc và đã từng tham gia ĐTLT là ba yếu tố có ảnh hưởng rõ rệt đến nhu cầu về thời điểm học giờ hành chính, sự quan tâm đến quảng bá, đặc điểm tuổi và kinh nghiệm đều liên quan đến thời điểm học cuối tuần và sự thuận tiện về thời gian. Đối với đặc điểm cơ sở đào tạo uy tín chỉ có một yếu tố liên quan là kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc. Đặc điểm học phí rẻ cũng chỉ có một yếu tố liên quan là đã từng tham gia ĐTLT. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy mối quan hệ phức tạp giữa tuổi/kinh nghiệm và ĐTLT: Tại Lebanon, dược sĩ lớn tuổi tham gia nhiều hơn [15], tại Jordan, nhóm > 50 tuổi có thái độ tốt hơn [11]; tại Anh, nhóm tuổi trung niên ít thích học trực tiếp nhất, trong khi nhóm trẻ thích học trên di động/video hơn [9]. Điều này cho thấy cần có sự tiếp cận cá nhân hóa khi thiết kế chương trình cho các nhóm tuổi và kinh nghiệm khác nhau, ví dụ như cung cấp các lịch học đa dạng, kênh thông tin phù hợp và nhấn mạnh các giá trị khác nhau (cơ hội mới cho người trẻ mới hành nghề, cập nhật chuyên sâu cho người đã có kinh nghiệm).

Giới tính chỉ cho thấy sự khác biệt ở nhu cầu về học phí rẻ (nữ giới quan tâm nhiều hơn). Mặc dù nghiên cứu này không đi sâu tìm hiểu lý do, các yếu tố kinh tế - xã hội hoặc vai trò giới trong việc quản lý chi tiêu gia đình có thể đóng góp vào sự khác biệt này. Cần có thêm nghiên cứu để hiểu rõ hơn, đặc biệt khi các nghiên cứu khác cho thấy sự khác biệt giới tính ở các khía cạnh khác như rào cản (chăm sóc con cái ở nữ hoặc không được trả lương khi đi học ở nam tại Anh [9] hoặc nhu cầu chung (nam điều dưỡng có nhu cầu cao hơn tại các Bệnh viện Quân khu 7 [7]). Tuy nhiên, phát hiện này gợi ý rằng các chính sách hỗ trợ học phí hoặc các gói học phí ưu đãi có thể đặc biệt thu hút nhóm dược sĩ nữ.

Đặc điểm trình độ chuyên môn chỉ liên quan đến thủ tục cấp chứng chỉ nhanh là điểm mới trong nghiên cứu này, Dược sĩ trình độ đại học có nhu cầu cao nhất về thủ tục này, nguyên nhân có thể vì số Dược sĩ đại học có số lượng lớn về chức danh quản lý do đó có khả năng có nhu cầu cần chứng chỉ nhanh để phục vụ cho công việc.

5. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

5.1. Kết luận

Sau khi thông qua phỏng vấn bằng phần mềm Google Form, nghiên cứu đã thu được 345 phiếu trả lời của các dược sĩ đang làm việc tại các nhà

thuốc tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong tháng 3/2025. Kết quả cho thấy đa số dược sĩ có nhu cầu tham gia ĐTLT bằng hình thức trực tuyến, mong muốn các khóa học trực tuyến có học liệu đa dạng, nhu cầu về thời gian học tập rất linh hoạt, các yếu tố quan trọng khi lựa chọn các cơ sở đào tạo là: Thời gian học thuận tiện, người dạy hay/kiến thức bổ ích, cơ sở đào tạo uy tín, thủ tục cấp chứng chỉ nhanh và học phí rẻ.

Nghiên cứu cũng đã xác định được một số đặc điểm cá nhân lại có mối liên quan đến các nhu cầu cụ thể trong thiết kế khóa học xếp theo thứ tự ảnh hưởng từ ảnh hưởng nhiều đến ít là: Kinh nghiệm làm việc tại nhà thuốc; Đã từng tham gia ĐTLT, tuổi, giới tính và trình độ chuyên môn.

5.2. Đề xuất

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi kiến nghị:

- Đối với các dược sĩ nhà thuốc, cần phát huy tinh thần chủ động học tập suốt đời, tích cực tìm kiếm và tham gia các khóa ĐTLT trực tuyến phù hợp để không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Việc chủ động phản hồi về chất

lượng khóa học cho các nhà cung cấp cũng là một đóng góp quan trọng để cải thiện hệ thống đào tạo.

- Đối với các cơ sở đào tạo, để đáp ứng kỳ vọng của người học, các khóa học cần cung cấp học liệu phong phú và đa dạng, kết hợp tài liệu văn bản, video, câu hỏi tương tác và diễn đàn thảo luận, nhằm hỗ trợ các phong cách học khác nhau và tạo điều kiện cho việc ôn tập, trao đổi kinh nghiệm sau khóa học. Đồng thời, việc đầu tư vào chất lượng giảng viên, những người có kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng sư phạm tốt, là yếu tố then chốt để đảm bảo tính hấp dẫn và hữu ích của nội dung đào tạo. Việc thiết kế khóa học cần đặc biệt chú trọng đến tính linh hoạt và khả năng tiếp cận như thời gian học, học phí, có thể tính đến các phương án hỗ trợ hoặc ưu đãi cho một số nhóm đối tượng nhất định. Việc xây dựng uy tín và quảng bá khóa học một cách hiệu quả, có thể điều chỉnh thông điệp cho phù hợp với từng nhóm dược sĩ (ví dụ, nhấn mạnh yếu tố mới, cập nhật cho dược sĩ trẻ; nhấn mạnh uy tín, kinh nghiệm cho dược sĩ lâu năm), cũng góp phần quan trọng vào việc thu hút người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội, *Luật Dược số 105/2016/QH13*, ngày 06 tháng 4 năm 2016.
- [2] Quốc hội, *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dược (số 44/2024/QH15)*, ngày 21 tháng 11 năm 2024.
- [3] Chính phủ, *Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật dược (số 163/2025/NĐ-CP)*, ngày 29 tháng 6 năm 2025.
- [4] T. Thịnh, "Cập nhật kiến thức Y dược: Từ lý thuyết đến thực tiễn," *Báo Dân trí*, ngày 18 tháng 6 năm 2021, [Trực tuyến], Đã truy cập: 15 tháng 3 năm 2025.
- [5] Chính phủ, *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*, ngày 03 tháng 6 năm 2020.
- [6] Đ.X. Đại và các cộng sự, "Đào tạo liên tục bằng hình thức trực tuyến của dược sĩ", *Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin Thuốc*, 14(1), tr. 47-54, 2023.
- [7] T. T. H. Giang and T. N. N. Hiếu, "Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng tại các bệnh viện Quân khu 7," *Tạp chí Y Dược học Quân*

sự, 49 (2), tr. 162-173, 2024.

- [8] P.T. Thành, T.T.H. Vân và Đ.T.T. Toàn, "Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục về y học cổ truyền của bác sĩ tại các Bệnh viện đa khoa ở Hà Nội năm 2022", *Tạp chí Y học Việt Nam*, 535(2), 2024.
- [9] R. Micallef, I. Huet, and R. Kayyali, "Current reality and preferences for continuing professional development of pharmacists in England-supporting pharmacists to achieve their CPD requirements," *Pharmacy Education*, vol. 20, no. 1, pp. 103-115, 2020.
- [10] N.T. Anh và T.T.N. Anh, "Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng chuyên ngành tim mạch tại Việt Nam năm 2022", *Tạp chí Tim mạch học Việt Nam*, (105), tr. 50-57, 2023.
- [11] R. M. Darwish *et al.*, "Perception of the importance of continuing professional development among pharmacists in a middle east country: A cross-sectional study," *PLoS One*, vol. 18, no. 4, p. e0283984, 2023.
- [12] Đ.T.Sơn và các cộng sự, "Kết quả đào tạo liên tục của Trường đại học Y Hà Nội giai đoạn 2015-2020 và nhu cầu đào tạo phát triển nghề nghiệp của cán bộ y tế trong tình hình mới", *Tạp chí Y học*

Cộng đồng, 64(4), 2023.

[13] M. Cerbin-Koczorowska *et al.*, "Learning Theory-Driven Tips for Designing Effective Learning solutions for the Continuous Education of Community pharmacists to enhance patient-centered Care - A qualitative study," *Healthcare, MDPI*, vol. 10, no. 6, p. 1167, 2022.

[14] N. M. Alharthi *et al.*, "Assessment of

pharmacists' perception toward continuing education," *Journal of Advanced Pharmaceutical Technology & Research*, vol. 12, no. 4, pp. 368-372, 2021.

[15] H. Sacre *et al.*, "Mandatory continuing education for pharmacists in a developing country: assessment of a three-year cycle," *Pharmacy Practice (Granada)*, vol. 17, no. 3, 2019.

Assessment of needs for training and updating professional pharmaceutical knowledge via online methods of pharmacists at pharmacies in Dong Nai Province in 2025

Ha Quang Trung, Trinh Hong Minh, Mai Thi Phuong

ABSTRACT

Background: Continuing education (CE) is a mandatory requirement to ensure and enhance the professional competency of pharmacists who hold a practicing certificate (PC), as stipulated by the Law on Pharmacy and related legal documents. This study aims to identify the current status and factors influencing the demand for online CE among pharmacists working at drugstores in Bien Hoa City, Dong Nai Province. The findings will serve as a basis for developing suitable training programs. Objective: Assessing the current situation and identifying the relationship between individual characteristics and the demand for choosing online courses in continuing education. Subjects and methods: To survey pharmacists currently working at drugstores in Bien Hoa City, Dong Nai Province, in March 2025, using a descriptive cross-sectional method. Results: The study assessed the current status of the need for online Continuing education (CE) and identified related factors, including age, work experience, gender, professional qualification, and previous CPD participation, to specific needs regarding study time, tuition fees, certificate issuance speed, and criteria for selecting a training institution. Conclusion: The study assessed the actual demand and identified the related factors for CE via online format among pharmacy pharmacists in Bien Hoa City, Dong Nai Province, aiming to make recommendations to help pharmacists and training institutions improve the effectiveness of the training program.

Keywords: continuing education, online, pharmacist

Received: 21/09/2025

Revised: 28/10/2025

Accepted for publication: 01/12/2025